

# Hoảng loạn lan rộng ...

Xem thêm 

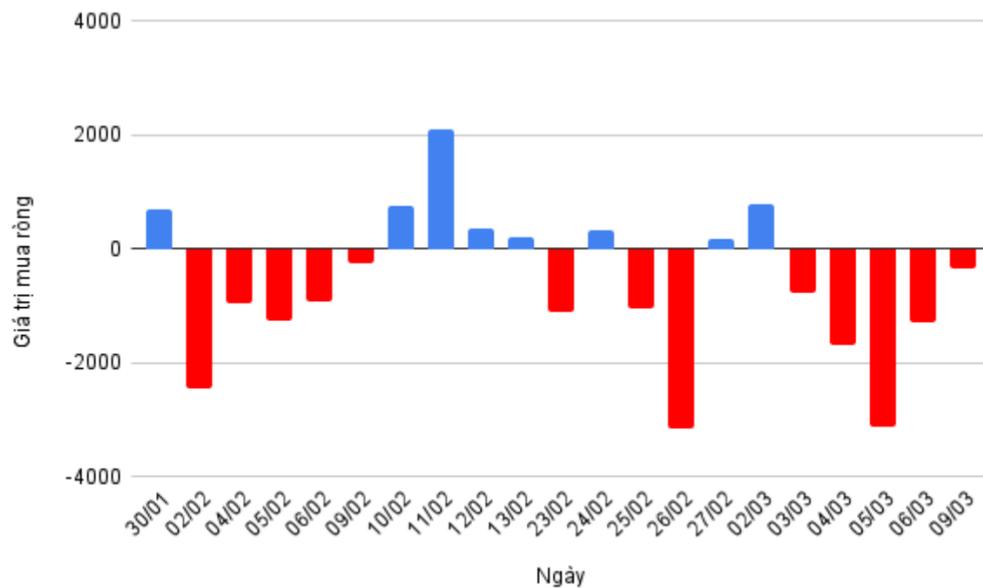
**Bộ phận Phân tích & Đầu tư**  
Research & Proprietary trading



## Đồ thị kỹ thuật VN-Index



## Giao dịch khối ngoại



## Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 09/03 ghi nhận diễn biến tiêu cực khi áp lực bán lan rộng ngay từ đầu phiên trong bối cảnh thị trường quốc tế biến động mạnh. VN-Index mở cửa với khoảng trống giảm sâu và lực cung tiếp tục gia tăng trong suốt thời gian giao dịch, khiến chỉ số đóng cửa giảm 115,05 điểm (-6,51%) xuống 1.652,79 điểm – mức giảm mạnh nhất lịch sử về điểm số tuyệt đối. Độ rộng thị trường nghiêng hoàn toàn về bên bán với 366 mã giảm, trong đó 233 mã giảm sàn, trong khi chỉ có 11 mã tăng.
- **Điểm đáng chú ý** là không có nhóm ngành nào đủ sức nâng đỡ thị trường khi lực cung trải rộng trên hầu hết các lĩnh vực. Các nhóm từng tăng mạnh trước đó như dầu khí, vận tải dầu và phân bón đồng loạt quay đầu giảm từ vùng giá cao đầu phiên với các mã BSR, OIL, PVD, PVT, DCM, DPM chịu áp lực điều chỉnh mạnh. Nhiều nhóm ngành khác như bất động sản khu công nghiệp, bán lẻ, chứng khoán và thực phẩm tiêu dùng cũng giảm sâu, thậm chí nhiều cổ phiếu rơi vào trạng thái giảm sàn và dư bán lớn. Điểm sáng hiếm hoi đến từ một vài mã đơn lẻ đi ngược xu hướng như DCL tăng nhẹ, HRC trần và TNC tăng hơn 6%.
- **Thanh khoản thị trường** tăng vọt trong bối cảnh áp lực bán tháo gia tăng, với giá trị khớp lệnh đạt khoảng 38,3 nghìn tỷ đồng, tăng mạnh so với phiên trước. Khối ngoại tiếp tục bán ròng nhưng quy mô đã thu hẹp xuống 372 tỷ đồng, tập trung tại các cổ phiếu lớn như VHM, FPT và STB, trong khi MWG, VNM và BSR được mua ròng tích cực.
- **Đánh giá:** VN-Index đã xuyên thủng nhiều vùng hỗ trợ quan trọng và kết phiên ở mức thấp nhất trong ngày, phản ánh tâm lý hoảng loạn và áp lực bán chi phối thị trường.....

## Phân tích kỹ thuật

- VN-Index hình thành nền búa ngược giảm mạnh với bóng trên dài, cho thấy áp lực bán chiếm ưu thế khi chỉ số thất bại trong việc giữ vùng giá cao và đóng cửa giảm sâu. MACD tiếp tục lao dốc với histogram mở rộng về vùng âm, cho thấy động lượng giảm đang gia tăng, trong khi RSI dốc xuống vùng thấp hàm ý lực cầu suy yếu và rủi ro điều chỉnh vẫn hiện hữu.
  - **Kịch bản 1 (40%)** VN-Index hồi phục trở lại vùng 1.700 - 1.740 điểm và rung lắc trong quá trình tăng.
  - **Kịch bản 2 (60%)** VN-Index tiếp tục kiểm định vùng hỗ trợ 1.560 - 1.600 (Mốc tâm lý).
- ### Chiến lược giao dịch
- Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức THẤP, ưu tiên quản trị rủi ro trong bối cảnh thị trường vừa trải qua phiên giảm sâu và biến động mạnh.
  - **MUA Chưa vội gia tăng vị thế** trong giai đoạn hiện tại. Chỉ cân nhắc mua thăm dò với tỷ trọng rất nhỏ khi thị trường xuất hiện nhịp hồi kỹ thuật hoặc tín hiệu ổn định hơn quanh các vùng hỗ trợ 1.560-1.600 điểm. Ưu tiên các cổ phiếu có nền tích lũy chặt, cơ bản tốt, ít bị bán tháo và giữ được cấu trúc xu hướng dài hơn thị trường, tránh mua đuổi hoặc bắt đáy các cổ phiếu đang giảm sàn, dư bán lớn.
  - **BÁN Ưu tiên tận dụng các nhịp hồi kỹ thuật để hạ dần tỷ trọng** và cơ cấu danh mục, đặc biệt ở các cổ phiếu suy yếu hoặc mất hỗ trợ ngắn hạn. Tránh bán tháo hoảng loạn, chủ động nâng tỷ trọng tiền mặt và chờ thị trường xuất hiện tín hiệu cân bằng rõ ràng hơn trước khi giải ngân trở lại....

Thông tin cổ phiếu

TRUNG LẬP

• Giá ngày 09/03/2026	71.00
• <b>Vùng mua/bán tiềm năng</b>	<b>68-70</b>
• <b>Giá chốt lời</b>	<b>80-85</b>
• <b>Giá cắt lỗ</b>	<b>64</b>
• Vốn hóa (tỷ đồng)	26,964.27
• SLCP lưu hành (cp)	379,778,413
• KLGD BQ 10 phiên	5,710,450
• Giá sổ sách	39.65
• EPS hiện tại	8.00
• P/E	8.88

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

**Rủi ro nguồn cung apatit làm gia tăng bất định triển vọng 2026.**

- Năm 2026, DGC đối mặt thách thức lớn liên quan đến nguồn cung quặng apatit – nguyên liệu then chốt trong chuỗi sản xuất phốt pho. Hai khai trường apatit tự chủ tại Lào Cai chỉ còn thời hạn khai thác đến cuối năm 2026, trong khi việc gia hạn hoặc mở rộng khai thác vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố pháp lý chưa rõ ràng. Tiền lệ bị xử phạt liên quan đến hoạt động khai thác và xả thải trong các năm 2017 và 2023, cùng với xu hướng siết cấp phép khai thác tại địa phương, làm gia tăng rủi ro gián đoạn nguồn nguyên liệu. Trong kịch bản nguồn cung apatit chỉ đáp ứng khoảng 80–85% nhu cầu, sản lượng các sản phẩm trong chuỗi phốt pho có thể giảm 10–20% yoy.

**Sản lượng các mảng phốt pho dự báo suy giảm do hạn chế nguyên liệu đầu vào.**

- Việc hạn chế nguồn cung apatit có thể ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất các sản phẩm chủ lực của DGC. Mảng phốt pho vàng dự kiến ghi nhận sản lượng khoảng 42 nghìn tấn, giảm 20% YoY, đưa doanh thu xuống khoảng 4.465 tỷ đồng (-17%), dù giá bán được giả định tăng nhẹ khoảng 3% nhờ nhu cầu ổn định từ thị trường Nhật Bản. Đối với axit TPA, sản lượng ước đạt 37 nghìn tấn, giảm 20% YoY, tương ứng doanh thu khoảng 1.017 tỷ đồng (-18%), với giá bán dự kiến tăng nhẹ theo xu hướng phốt pho vàng. Mảng phân bón dự báo đạt sản lượng 251 nghìn tấn, giảm 8% YoY, trong khi giá bán giảm nhẹ 2% từ nền cao năm 2025, khiến doanh thu còn khoảng 2.607 tỷ đồng (-9%).

**Chi phí nguyên liệu và năng lượng tăng gây áp lực lên biên lợi nhuận.**

- Trong trường hợp nguồn apatit tự chủ suy giảm, DGC có thể phải bổ sung nguyên liệu từ các nguồn bên ngoài như Ai Cập hoặc Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam với mức giá cao hơn. Giá quặng apatit (quy đổi loại I) được giả định tăng khoảng 20% YoY, lên khoảng 2,4 triệu đồng/tấn trong năm 2026. Với nhu cầu tiêu thụ apatit lớn trong chuỗi sản xuất phốt pho, việc phụ thuộc vào nguồn cung bên ngoài có thể khiến chi phí sản xuất tăng đáng kể. Đồng thời, chi phí điện năng cho sản xuất phốt pho vàng cùng với giá đầu vào như axit sulfuric và ammonia cho mảng phân bón vẫn duy trì ở mức cao. Các yếu tố này có thể khiến biên lợi nhuận gộp của doanh nghiệp thu hẹp khoảng 5–10% trong năm 2026.

**Kết quả kinh doanh.** Lũy kế năm 2025, Hóa chất Đức Giang ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất 11.262 tỷ đồng (+14% YoY) và lợi nhuận sau thuế 3.189 tỷ đồng (+3% YoY).

**Phân tích kỹ thuật.** DGC đang duy trì nhịp hồi phục ngắn hạn trong kênh tăng, với giá giữ trên MA20 và MA40.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	03/02/2026	FRT	CHỜ MUA	Bán lẻ	165-170	185-190	150	12%
2	04/02/2026	VCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	68-70	80-85	63	17.6%
3	05/02/2026	BID	CHỜ MUA	Ngân hàng	50-52	58-60	46	16%
4	06/02/2026	BMI	CHỜ MUA	Bảo hiểm	18.5-19.5	21.5-22	17	16.2%
5	09/02/2026	BVH	CHỜ MUA	Bảo hiểm	70-75	90-95	65	28.5%
6	10/02/2026	MBB	CHỜ MUA	Ngân hàng	26-27	31-32	24	19.2%
7	11/02/2026	VSC	CANH MUA	Cảng biển	21.5-23.5	26-27	20	20.09%
8	12/02/2026	MWG	CANH MUA	Bán lẻ	90-93	105-110	83	16.7%
9	13/02/2026	TPB	CHỜ MUA	Ngân hàng	16-17	19-20	15	18.7%
10	23/02/2026	HSG	TRUNG LẬP	Thép- Tôn mạ	14-15	16-17	13	14.2%
11	24/02/2026	VCI	CANH MUA	Chứng khoán	36-38	42-43	33	16.7%
12	25/02/2026	HPG	CHỜ MUA	Thép	27-28	30-31	25	11.2%
13	26/02/2026	VNM	CANH MUA	Tiêu dùng	70-73	78-80	65	11.4%
14	27/02/2026	PC1	CHỜ MUA	Xây lắp	26-27	31-32	24	19.2%
15	02/03/2026	HHV	TRUNG LẬP	Đầu tư công	11-12	13-14	10	18.2%
16	03/03/2026	HAH	CANH MUA	Cảng biển	66-69	80-85	60	21.2%
17	04/03/2026	TV2	CHỜ MUA	Xây lắp	39-41	48-50	36	23%
18	05/03/2026	SSI	CANH MUA	Chứng khoán	33-34	38-40	30	15%
19	06/03/2026	DHG	TRUNG LẬP	Dược phẩm	90-95	105-110	85	16.7%
20	09/03/2026	DGW	CHỜ MUA	Bán lẻ	40-43	48-50	37	20%
21	10/03/2026	DGC	TRUNG LẬP	Hóa chất	68-70	80-85	64	17.6%



## Danh mục mở mới

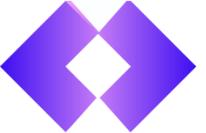
STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

## Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	19/12/2025	VNP	21.5	29-30	18.1	16.1	20%	-25.12%
2	24/12/2025	ACV	50.5	54-55	44	44.8	20%	-11.29%
3	07/01/2026	VDS	16.4	19 -20	14.8	15.8	10%	-3.66%
4	07/01/2026	VNB	17.3	20 - 21	14.7	14	10%	-19.08%

## Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
2	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
3	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
4	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
5	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
6	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
7	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
8	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%
9	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	62.1	18/12/2025	-10.00%
10	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	97.5	25/02/2026	14.84%
11	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	92	25/02/2026	-3.16%
12	26/02/2026	TPB	18.35	20-21	16.5	16.5	09/03/2026	-10.08%



### Thị trường thế giới

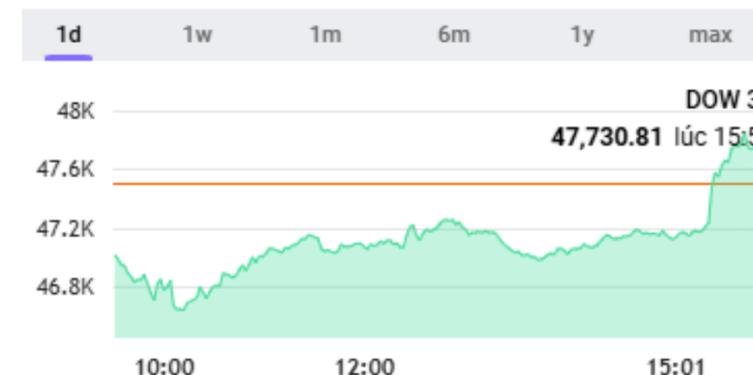
- **Chứng khoán Mỹ “lội ngược dòng” thành công, Dow Jones tăng hơn 200 điểm.** Khép phiên ngày 09/03, chỉ số S&P 500 tăng 0.83% lên 6,795.99 điểm, trong khi Dow Jones tăng 239.25 điểm (0.5%) lên 47,740.80 điểm. Chỉ số blue-chip này vừa trải qua tuần giảm mạnh nhất trong gần một năm. Nasdaq Composite tăng 1.38% lên 22,695.95 điểm.
- **Mỹ triển khai gói bảo hiểm 20 tỷ USD nhằm khôi phục vận tải qua eo biển Hormuz.** Chính quyền Donald Trump công bố gói tái bảo hiểm 20 tỷ USD nhằm khôi phục hoạt động vận tải qua Eo biển Hormuz, tuyến hàng hải vận chuyển khoảng 20% nguồn dầu mỏ toàn cầu. Chương trình do Tập đoàn Tài chính Phát triển Quốc tế Mỹ triển khai, cung cấp bảo hiểm hàng hải và rủi ro chiến tranh cho tàu hoạt động tại khu vực Vịnh Ba Tư. Động thái này nhằm đảm bảo dòng chảy thương mại năng lượng trong bối cảnh căng thẳng Mỹ–Israel–Iran khiến vận tải qua khu vực gần như tê liệt.

### Thị trường trong nước

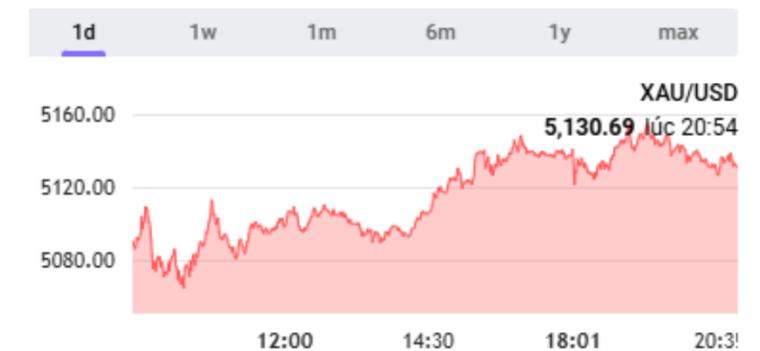
- **Giá USD tăng kịch trần.** Sáng 9/3, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm 25.059 đồng/USD, tăng nhẹ so với cuối tuần trước. Nhiều ngân hàng như Vietcombank, VietinBank và BIDV niêm yết giá bán USD kịch trần 26.311 đồng/USD. Trên thị trường tự do, USD tăng mạnh lên khoảng 27.150–27.200 đồng/USD, cao hơn giá ngân hàng gần 900 đồng. Đà tăng diễn ra cùng lúc US Dollar Index lên 99,59 điểm, trong bối cảnh căng thẳng Trung Đông và kỳ vọng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ có thể hạ lãi suất từ tháng 9.
- **Đề xuất giảm thuế nhập xăng dầu về 0% để ứng phó tình hình Trung Đông.** Bộ Tài chính Việt Nam đề xuất giảm thuế nhập khẩu MFN đối với nhiều mặt hàng xăng dầu về 0% để ứng phó rủi ro nguồn cung do căng thẳng Trung Đông và việc Eo biển Hormuz bị phong tỏa. Theo đó, thuế nhập khẩu xăng giảm từ 10% xuống 0%, diesel và nhiên liệu bay từ 7% xuống 0%. Chính sách nhằm đảm bảo nguồn cung và bình ổn giá trong nước, dù có thể làm giảm thu ngân sách khoảng 1.024 tỷ đồng, dự kiến áp dụng đến 30/4.

### Thị trường hàng hóa

- **Phiên giao dịch lịch sử của giá dầu: Tăng mạnh lên 120 USD rồi giảm sốc về 85 USD/thùng.** Giá dầu quay đầu giảm trong phiên giao dịch kéo dài ngày 09/03 sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump cho biết ông đang cân nhắc khả năng kiểm soát Eo biển Hormuz, điểm chốt quan trọng nhất đối với thị trường dầu thô toàn cầu. Tính tới lúc 15h37 (giờ ET), hợp đồng dầu WTI tương lai giảm 6,19% xuống 85,27 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent tương lai giảm 4,6% xuống 88,43 USD/thùng. Trước đó trong phiên, hợp đồng dầu thô West Texas Middle (WTI) đã đóng cửa tăng 4,26% lên 94,77 USD/thùng. Giá WTI từng tăng vọt lên 119,48 USD/thùng trong đêm, khi các quốc gia Ả Rập vùng Vịnh cắt giảm sản phẩm do tàu hỏa dầu không đi qua Eo biển Hormuz vì các mối đe dọa từ Iran.



Index	Value	Change	%
🇺🇸 Dow 30	47,740.95	+239.40	+0.5%
🇺🇸 Dow 30 Futures	47,627.80	-113.10	-0.24%
🇺🇸 Nasdaq Futures	24,925.10	-42.20	-0.17%
🇺🇸 S&P 500 Futures	6,780.50	-15.40	-0.23%
🇯🇵 Nikkei 225	54,338.00	+1,609.28	+3.05%
🇨🇳 Shanghai	4,096.60	-27.59	-0.67%
🇸🇬 Hang Seng	25,408.46	-348.83	-1.35%
🇰🇷 KOSPI	5,575.65	+323.78	+6.17%
🇬🇧 FTSE 100	10,249.52	-35.23	-0.34%
🇬🇧 FTSE 100 Futures	10,294.00	-16.50	-0.16%



Commodity	Value	Change	%
XAU/USD	5,131.09	-5.72	-0.12%
Gold	5,140.69	+36.99	+0.72%
Copper	5.8935	-0.0075	-0.13%
Brent Oil	89.650	+0.650	+0.73%
London Sugar	420.50	+6.00	+1.45%
Silver	87.608	+3.085	+3.65%
Crude Oil WTI	85.850	-8.920	-9.41%
Platinum	2,173.60	-15.50	-0.71%
London Coffee	3,771.00	-1.00	-0.03%
US Wheat	591.60	-10.90	-1.81%
US Corn	447.90	-5.35	-1.18%



**HDC: Gia đình Chủ tịch Hodeco bị ‘call margin’ hơn 2,6 triệu cổ phiếu.**

- Cổ phiếu HDC của CTCP Phát triển Nhà Bà Rịa - Vũng Tàu giảm hơn 50% trong khoảng 6 tháng, xuống 18.600 đồng/cp vào ngày 6/3/2026, khiến gia đình Chủ tịch Đoàn Hữu Thuận bị bán giải chấp tổng cộng hơn 2,6 triệu cổ phiếu trong giai đoạn 3-5/3. Năm 2025, doanh nghiệp ghi nhận lợi nhuận ròng kỷ lục 641,4 tỷ đồng, gấp 9,6 lần so với năm trước, chủ yếu nhờ doanh thu tài chính từ thoái vốn. Tính đến cuối năm 2025, tổng tài sản đạt 6.084 tỷ đồng (+25%), trong khi nợ phải trả 3.147 tỷ đồng, với hơn 2.200 tỷ đồng vay tài chính.

**KLB: KienlongBank không có cổ đông lớn nắm trên 5% vốn điều lệ.**

- KienlongBank hiện không có cổ đông nào nắm trên 5% vốn điều lệ, do đó ngân hàng không còn cổ đông lớn theo quy định. Tuy vậy, cơ cấu sở hữu vẫn khá tập trung khi 21 cổ đông nắm trên 1% vốn, gồm 16 cá nhân và 5 tổ chức, sở hữu khoảng 70% tổng số cổ phần. Một số nhóm cổ đông đáng chú ý có liên quan đến Võ Quốc Thắng và Sunshine Group, với nhiều pháp nhân và cá nhân nắm giữ tỷ lệ từ khoảng 1,6% đến 4,7%. Tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2025, 75 cổ đông tham dự đã đại diện cho 89,65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của ngân hàng.

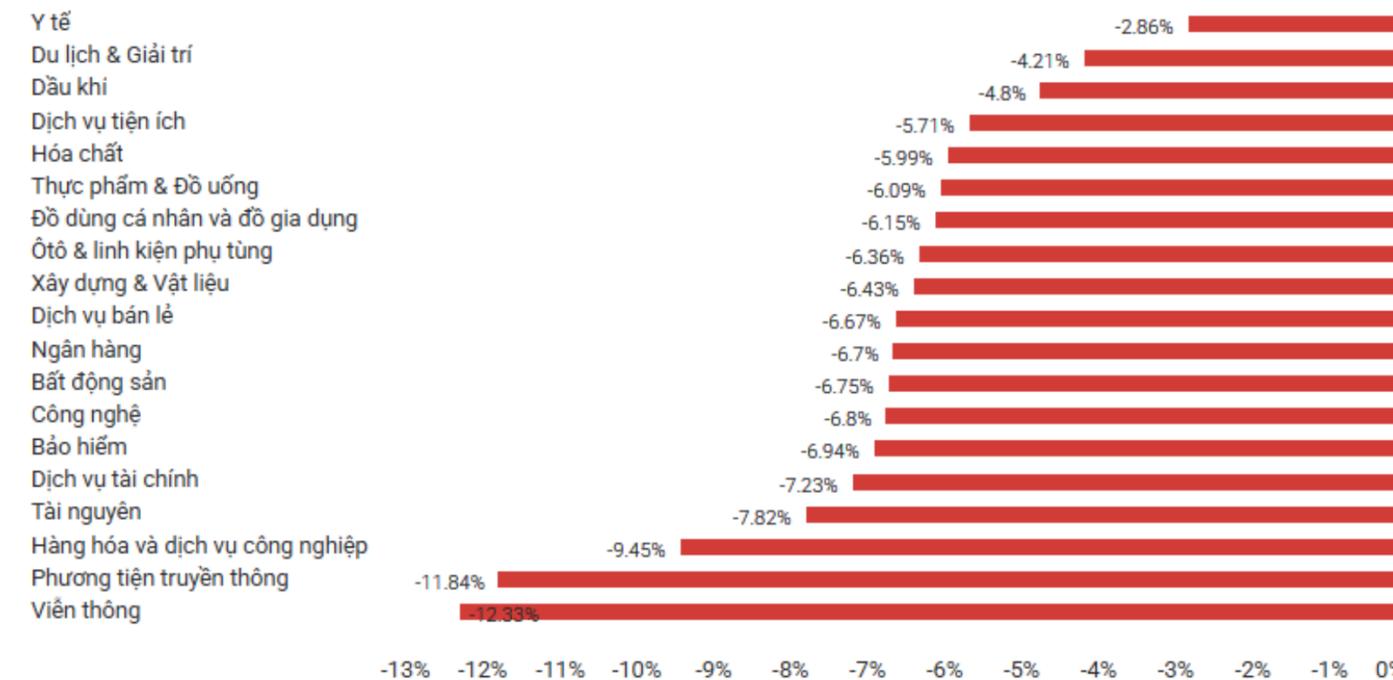
**BSR: Tăng tốc nhiên liệu sinh học, sẵn sàng 60.000 tấn ethanol cho lộ trình xăng E10.**

- Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) đang đẩy mạnh sản xuất nhiên liệu sinh học nhằm chuẩn bị cho lộ trình triển khai xăng E10 tại Việt Nam. Nhà máy nhiên liệu sinh học dầu khí miền Trung dự kiến vận hành ổn định từ 20/3/2026, với sản lượng khoảng 60.000 tấn ethanol/năm (hơn 5.000 tấn/tháng) để cung cấp cho Nhà máy Lọc dầu Dung Quất pha chế xăng sinh học. Việc chủ động nguồn ethanol trong nước giúp tăng nguồn cung xăng dầu, đặc biệt trong bối cảnh thị trường năng lượng toàn cầu biến động do căng thẳng địa chính trị.

**VIW: Viwaseen kiện toàn bộ máy lãnh đạo.**

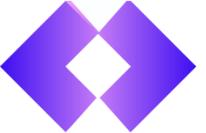
- Tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026, Tổng CTCP Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam (Viwaseen) đã kiện toàn toàn bộ bộ máy lãnh đạo cho nhiệm kỳ 2026-2031 sau khi thay đổi cơ cấu sở hữu. Hội đồng quản trị mới gồm 5 thành viên, trong đó Tô Dũng được bầu giữ chức Chủ tịch HĐQT, cùng các thành viên Nguyễn Xuân Đông, Nguyễn Hải Đăng, Phan Quang Khải và Hoàng Thiệu Bảo.

**Tăng/ giảm ngành trong phiên**



**Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên**

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
DCL	55.00	0.60 (1.10%)	9.85	TNT	9.30	-0.70 (-7.00%)	0.54
ITD	16.45	0.05 (0.30%)	1.72	APH	5.45	-0.41 (-7.00%)	3.29
-	-	-	-	BCM	54.50	-4.10 (-7.00%)	40.30
-	-	-	-	CTI	22.60	-1.70 (-7.00%)	16.03
-	-	-	-	TCB	29.25	-2.20 (-7.00%)	976.94



**Công bố danh mục mới VNM ETF – Việt Nam – 13/03/2026.**

- Quỹ VanEck Vectors Vietnam ETF (VNM ETF) sẽ công bố kết quả cơ cấu định kỳ đối với rổ chỉ số tham chiếu MVIS Vietnam Index, bao gồm việc thêm mới hoặc loại bỏ các cổ phiếu đáp ứng tiêu chí về vốn hóa, thanh khoản và tỷ lệ free-float. Sự kiện này thường ảnh hưởng đến cung – cầu ngắn hạn của các cổ phiếu liên quan do hoạt động tái cân bằng danh mục của quỹ. Nhà đầu tư thường theo dõi sát kỳ cơ cấu này để dự báo biến động giá và dòng tiền trên thị trường.

**Hoàn tất cơ cấu danh mục các quỹ ETF – Việt Nam – 20/03/2026.**

- Các quỹ ETF lớn theo dõi thị trường Việt Nam như FTSE ETF và VanEck Vectors Vietnam ETF (VNM ETF) dự kiến hoàn tất hoạt động tái cân bằng danh mục theo kỳ cơ cấu định kỳ. Trong giai đoạn này, các quỹ sẽ thực hiện mua – bán các cổ phiếu đã được thêm mới hoặc loại bỏ khỏi rổ chỉ số tham chiếu nhằm điều chỉnh tỷ trọng danh mục. Hoạt động giao dịch thường tập trung mạnh vào phiên cuối cùng trước ngày hiệu lực, có thể tạo biến động đáng kể về thanh khoản và giá đối với các cổ phiếu liên quan.

**Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) – Hoa Kỳ – 11/03/2026.**

- Chỉ số giá tiêu dùng (Consumer Price Index – CPI) do Cục Thống kê Lao động Hoa Kỳ (BLS) công bố là thước đo quan trọng phản ánh mức độ biến động giá của rổ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tại Mỹ. Báo cáo cung cấp thông tin về xu hướng lạm phát, áp lực chi phí sinh hoạt cũng như sức cầu của nền kinh tế lớn nhất thế giới. CPI được xem là dữ liệu then chốt trong việc định hướng kỳ vọng chính sách tiền tệ của Cục Dự trữ Liên bang (Fed), qua đó có thể tác động mạnh tới lợi suất trái phiếu, biến động đồng USD và diễn biến của các thị trường tài chính toàn cầu.

**Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) – Khu vực Châu Âu – 18/03/2026.**

- Chỉ số giá tiêu dùng (Consumer Price Index – CPI) của Liên minh Châu Âu là thước đo quan trọng phản ánh mức độ biến động giá cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trong khu vực. Dữ liệu này giúp đánh giá xu hướng lạm phát, sức mua của người dân cũng như áp lực chi phí trong nền kinh tế. Đồng thời, CPI cũng có ảnh hưởng lớn đến định hướng chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương Châu Âu và có thể tác động tới diễn biến của thị trường tài chính toàn cầu.

**Lịch chốt quyền doanh nghiệp**

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	CLC	HOSE	05/02/26	06/03/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
2	HCM	HOSE	05/02/26	10/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 400 đồng/CP
3	BAB	HNX	06/02/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:68
4	FCM	HOSE	09/02/26	12/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 150 đồng/CP
5	USD	UPCoM	11/02/26	27/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,520 đồng/CP
6	DHN	UPCoM	11/02/26	06/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
7	DAE	HNX	11/02/26	03/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
8	BCM	HOSE	12/02/26	13/03/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,100 đồng/CP
9	EBS	HNX	13/02/26	28/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
10	VSH	HOSE	13/02/26	10/04/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
11	HPD	UPCoM	24/02/26	05/03/26	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
12	LSS	HOSE	25/02/26	19/06/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
13	LSS	HOSE	25/02/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5
14	TMG	UPCoM	26/02/26	11/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
15	SHP	HOSE	26/02/26	12/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
16	PJC	HNX	26/02/26	10/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
17	REE	HOSE	26/02/26	03/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
18	TDF	UPCoM	27/02/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
19	GIC	HNX	02/03/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
20	GIC	HNX	02/03/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
21	STC	HNX	03/03/26	27/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
22	HPB	UPCoM	04/03/26	10/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 10,000 đồng/CP
23	HBD	UPCoM	05/03/26	13/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
24	DNC	HNX	09/03/26	01/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
25	ISH	UPCoM	09/03/26	27/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
26	IDV	HNX	13/03/26		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 0.15%
27	COM	HOSE	16/03/26	02/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
28	SDC	HNX	19/03/26	20/04/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
29	DP3	HNX	20/03/26	29/06/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 4,000 đồng/CP
30	ADC	HNX	20/03/26	11/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP



### Trung tâm Phân tích và Đầu tư

**Nguyễn Văn Thanh**

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

### Phân tích cơ bản

**Nguyễn Kim Dung**

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

### Chiến lược giao dịch

**Nguyễn Văn Thiệu**

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

### **Quan điểm phân tích**

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

### **Khuyến nghị**

**CANH MUA** Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**CHỜ MUA** Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**TRUNG LẬP** Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**CANH BÁN** Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



## **Tuyên bố trách nhiệm**

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

## **Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha**

### **Hội sở chính**

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,  
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

### **Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh**

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

### **Chi nhánh Thanh Hoá**

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,  
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009